



Danh Sách Không Đạt Tiêu Chuẩn

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Xét tốt nghiệp (K40SPD)

Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung
Điểm Trung Bình Tích Lũy

180
2.00

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	TCCH	TBTL	Mã MH BB	Tên môn học	DVH	BBTC	NHHK	ĐTK	CCTH	CCNN
1	40.1176.K40V	HOÀNG NGỌC HƯNG	111104611	68	2.28	110204	Cơ khí đại cương1a	2					
						110300	Cơ học ứng dụng 1a	3	052	4.0 0.0			
						110756	Kỹ thuật an toàn & môi trường	2					
						120100	Hệ thống cung cấp điện 1a	3					
						120102	Hệ thống cung cấp điện 2	3					
						120128	Đồ án cung cấp điện	1					
						120176	Đồ án điều khiển TĐĐ	1					
						120212	Trang bị điện 1s	3					
						120225	Tổng hợp hệ điện cơ	2					
						120230	Điều khiển logic và PLC	2					
						120300	Điện tử công suất 1a	3					
						120303	Điều khiển số TĐĐ	2					
						120389	Truyền động điện 1a	3					
						120392	Kỹ thuật điều khiển tự động	3					
						120402	Lý thuyết mạch 2a	4					
						120405	Lý thuyết trường điện từ	2	061	5.0 0.0 0.0			
						120500	Máy điện 1	3	061	5.0 0.0 0.0			
						120501	Máy điện 2	3					
						120503	Khí cụ điện 1a	3					
						120507	Vật liệu điện	2					
						140009	Kỹ thuật điện tử 2s	2					
						140025	Tự chọn	2					
						140049	Kỹ thuật điện tử1b	3	061	8.0 0.0			
						140215	HT TT công nghiệp 1a	2					
						140221	Kỹ thuật đo lường 1a	3					
						140321	Kỹ thuật vi xử lý	2	061	4.0 0.0			
						150100	QLNN và quản lý GDĐT	2					
						150101	PP dạy học đại cương	3					
						150102	Phương pháp NCKH GD	2					
						150103	PP dạy học chuyên ngành	2					
150104	Tiểu luận về PP dạy học	1											
150105	Rèn luyện nghiệp vụ SP	2											

Danh Sách Không Đạt Tiêu Chuẩn

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	TCCH	TBTL	Mã MH BB	Tên môn học	DVH	BBTC	NHHK	ĐTK	CCTH	CCNN
						150201	Tâm lý học sư phạm	3					
						150203	Giáo dục học sư phạm	3					
						150204	Xã hội học đại cương	2					
						152000	Thực tập tốt nghiệp	5					
						152005	Kiến tập sư phạm	1					
						160020	Thực tập nghề kỹ thuật 1	2					
						160021	Thực tập nghề kỹ thuật 2	2					
						170303	Giáo dục thể chất 4			052	3.0 3.0		
						170304	Giáo dục thể chất 5			061	4.0 0.0		
						170404	Tư tưởng HCM	2					
						170502	Ngoại ngữ 3 (Anh văn)	3		061	6.0 0.0		
						170505	Ngoại ngữ kỹ thuật (Anh văn)	3					
							Nhóm bắt buộc tự chọn		1				
2	40.1118.K40U	QUÁCH VĂN	LINH	111104611	178	2.19	110756	Kỹ thuật an toàn & môi trường	2		081	7.0 2.0	
3	40.0929.K40P	HOÀNG XUÂN	MẠNH	111104611	165	2.25	120501	Máy điện 2	3		062	5.0 0.0 2.0	
							120503	Khí cụ điện 1a	3		071	4.3 3.0	
							120507	Vật liệu điện	2		062	2.0 1.0 4.0	
							140009	Kỹ thuật điện tử 2s	2		062	6.0 2.0 4.0	
							140321	Kỹ thuật vi xử lý	2		061	6.0 3.0 3.0	
							150201	Tâm lý học sư phạm	3		062	7.0 4.0 4.0	
4	40.0792.K40M	NGUYỄN VĂN	NINH	111104611	138	2.18	110204	Cơ khí đại cương 1a	2		071	1.5 2.5	
							120102	Hệ thống cung cấp điện 2	3		081	7.5	
							120128	Đồ án cung cấp điện	1		081	0.0 0.0	
							120176	Đồ án điều khiển TĐĐ	1		072	0.0	
							120212	Trang bị điện 1s	3		081	0.0 0.0	
							120389	Truyền động điện 1a	3		071	7.0 0.0	
							120501	Máy điện 2	3		062	5.0 3.0 2.0	
							120507	Vật liệu điện	2		062	2.0 4.0 5.0	
							140009	Kỹ thuật điện tử 2s	2		062	0.0 3.0 4.0	
							140221	Kỹ thuật đo lường 1a	3		062	4.0 5.0	
							150201	Tâm lý học sư phạm	3		062	7.0 4.0 3.0	
							170101	Vật lý 2	3		051	4.0 4.0	
							170502	Ngoại ngữ 3 (Anh văn)	3		061	6.0 3.0 4.0	
							Nhóm bắt buộc tự chọn		1				
5	40.0994.K40Q	HỒ TRUNG	QUANG	111104611	170	2.15	120303	Điều khiển số TĐĐ	2		081	6.0 3.0	
							120507	Vật liệu điện	2		062	2.0 1.0 4.0	
							150101	PP dạy học đại cương	3				

Danh Sách Không Đạt Tiêu Chuẩn

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	TCCH	TBTL	Mã MH BB	Tên môn học	DVH	BBTC	NHHK	ĐTK	CCTH	CCNN
						170505	Ngoại ngữ kỹ thuật (Anh văn)	3		081	5.7 0.0		
6	40.1077.K40R	LÊ VĂN TRÃI	111104611	110	2.05	110204	Cơ khí đại cương1a	2		071	3.0 0.0		
						120102	Hệ thống cung cấp điện 2	3	081	5.2 0.0			
						120128	Đồ án cung cấp điện	1	081	0.0 0.0			
						120176	Đồ án điều khiển TĐĐ	1	072	0.0			
						120212	Trang bị điện 1s	3	081	0.0 0.0			
						120402	Lý thuyết mạch 2a	4	062	9.0 0.0			
						120500	Máy điện 1	3	061	5.0 1.0 1.0			
						120501	Máy điện 2	3	062	5.0 0.0 0.0			
						120503	Khí cụ điện 1a	3	071	4.7 3.0			
						120507	Vật liệu điện	2	062	3.0 0.0 4.0			
						130030	Động cơ đốt trong	2	052	0.0 4.0			
						140025	Tự chọn	2	071	5.0 3.0			
						140215	HT TT công nghiệp 1a	2	071	6.0 1.0			
						140321	Kỹ thuật vi xử lý	2	061	2.0 0.0			
						150100	QLNN và quản lý GDĐT	2	081	3.5 4.0			
						150101	PP dạy học đại cương	3					
						150104	Tiểu luận về PP dạy học	1	072	0.0			
						150105	Rèn luyện nghiệp vụ SP	2	072	1.2 0.0			
						152000	Thực tập tốt nghiệp	5	082				
						160020	Thực tập nghề kỹ thuật 1	2	071	0.0			
						160021	Thực tập nghề kỹ thuật 2	2	081	0.0			
						170303	Giáo dục thể chất 4		052	0.0 0.0			
						170501	Ngoại ngữ 2 (Anh văn)	4	042	4.0 3.0			
170502	Ngoại ngữ 3 (Anh văn)	3	061	5.0 2.0 0.0									
170505	Ngoại ngữ kỹ thuật (Anh văn)	3											
						Nhóm bắt buộc tự chọn		1					
7	40.1211.K40V	VŨ VĂN TUẤN	111104611	171	2.27	120212	Trang bị điện 1s	3		081	0.0 0.0		
						140009	Kỹ thuật điện tử 2s	2	062	4.0 5.0 5.0			
						150101	PP dạy học đại cương	3	072	6.8 0.0			
						160016	Thực tập cơ sở	1	052	3.0			

Ghi Chú : BBTC=Tổ Hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 1: 10 TC

0101. 152001 Đồ án tốt nghiệp

5 90601 Thi tốt nghiệp - Chuyên Ngành

10 90600 Thi tốt nghiệp - Môn Cơ sở

5

NGƯỜI LẬP

Ngày 21 tháng 06 năm 2009

PHÒNG ĐÀO TẠO